

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Truyền thông đa phương tiện

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Vũ Duy Long	Nam	29/07/2000	Hà Tây	2.98	Khá	D18CQTT01-B

Danh sách gồm 1 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 1 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Kế toán

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Dương Thị Linh Chi	Nữ	12/12/1999	Hà Tĩnh	2.39	Trung bình	D17CQKT01-B

Danh sách gồm 1 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 0 sinh viên
- Trung bình: 1 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Truyền thông Đa phương tiện

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	03/02/2001	Hà Tây	2.63	Khá	D19CQTT01-B
2	Trần Thị Thu	Phuong	Nữ	19/07/2001	Thái Bình	2.92	Khá	D19CQTT02-B
3	Phạm Thị Anh	Thơ	Nữ	09/11/2001	Hải Dương	3.12	Khá	D19CQTT02-B
4	Lê Hoàng	Anh	Nam	28/07/2002	Thanh Hoá	3.23	Giỏi	D20CQTT01-B
5	Nguyễn Thùy	Dương	Nữ	02/12/2002	Hà Tây	3.07	Khá	D20CQTT01-B
6	Lê Tiến	Đạt	Nam	11/03/2002	Phú Thọ	2.98	Khá	D20CQTT01-B
7	Vũ Thị Việt	Hoa	Nữ	14/12/2002	Hải Dương	3.20	Giỏi	D20CQTT01-B
8	Đỗ Thu	Huyền	Nữ	06/11/2002	Phú Thọ	3.20	Giỏi	D20CQTT01-B
9	Phí Thị Diệu	Linh	Nữ	23/12/2002	Hà Nội	2.93	Khá	D20CQTT01-B
10	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	02/01/2002	Nam Định	2.83	Khá	D20CQTT01-B
11	Vũ Việt	Nga	Nữ	03/12/2002	Hà Nội	2.76	Khá	D20CQTT01-B
12	Phạm Tuấn	Thành	Nam	01/11/2002	Nam Định	2.74	Khá	D20CQTT01-B
13	Phan Mạnh	Hùng	Nam	23/12/2002	Hải Phòng	3.21	Giỏi	D20CQTT02-B
14	Trần Phương	Ngân	Nữ	01/07/2002	Lào Cai	3.27	Giỏi	D20CQTT02-B
15	Đinh Thị Trang	Nhung	Nữ	07/02/2002	Bà Rịa-Vũng Tàu	3.20	Giỏi	D20CQTT02-B
16	Phạm Cảnh	Phi	Nam	26/01/2002	Thanh Hoá	2.93	Khá	D20CQTT02-B
17	Trần Thị Hải	Phuong	Nữ	13/04/2002	Quảng Ninh	3.13	Khá	D20CQTT02-B
18	Nguyễn Quyết	Thắng	Nam	13/09/2002	Hải Dương	2.81	Khá	D20CQTT02-B
19	Nguyễn Hòa	Thuận	Nam	14/02/2002	Bắc Ninh	2.62	Khá	D20CQTT02-B
20	Nguyễn Thu	Thùy	Nữ	05/02/2002	Hà Nội	3.01	Khá	D20CQTT02-B

Danh sách gồm 20 sinh viên.
Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 6 sinh viên
- Khá: 14 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Cung Vũ	Huy	Nam	26/08/1999	Hà Nội	2.49	Trung bình	D17TMDT1
2	Đào Ngọc	Thành	Nam	01/06/1999	Bắc Ninh	2.25	Trung bình	D17TMDT1
3	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	01/08/2000	Thái Nguyên	2.16	Trung bình	D18QTDN2
4	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	16/03/2000	Hà Tây	2.76	Khá	D18QTDN2
5	Trần Thị Khánh	Huyền	Nữ	24/10/2000	Hà Tĩnh	2.73	Khá	D18TMDT2
6	Đồng Thu	Hương	Nữ	02/06/2001	Quảng Ninh	2.51	Khá	D19TMDT3
7	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	22/05/2001	Thanh Hoá	2.46	Trung bình	D19TMDT3
8	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	11/11/2001	Vĩnh Phúc	2.77	Khá	D19TMDT3
9	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	30/08/2001	Thái Bình	2.55	Khá	D19TMDT3
10	Nguyễn Đức	Hùng	Nam	19/12/2002	Thái Bình	2.31	Trung bình	D20QTDN
11	Nguyễn Thị Hoài	Linh	Nữ	19/02/2002	Hà Tây	2.86	Khá	D20QTDN
12	Nguyễn Văn	Kỳ	Nam	23/04/2002	Hải Dương	2.60	Khá	D20QTLG
13	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	24/11/2002	Nam Định	2.46	Trung bình	D20TMDT
14	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	01/05/2002	Hà Nội	2.43	Trung bình	D20TMDT
15	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	24/11/2002	Hà Tây	2.65	Khá	D20TMDT
16	Nguyễn Trọng	Tiến	Nam	26/03/2002	Tuyên Quang	2.89	Khá	D20TMDT

Danh sách gồm 16 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 0 sinh viên
 - Khá: 9 sinh viên
 - Trung bình: 7 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Marketing

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Thị Châu	Giang	Nữ	22/05/1999	Nam Định	2.16	Trung bình	D17IMR1
2	Nguyễn Đức Bảo	Kim	Nam	17/09/1998	Phú Thọ	2.46	Trung bình	D17IMR1
3	Trần Văn	Anh	Nữ	19/01/2000	Hà Nội	2.94	Khá	D18IMR1
4	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	18/07/2000	Nam Định	2.36	Trung bình	D18IMR1
5	Doãn Văn	Anh	Nữ	08/07/2000	Hà Nội	2.93	Khá	D18IMR2
6	Bùi Quang	Sáng	Nam	31/10/2000	Nam Định	2.42	Trung bình	D18IMR3
7	Nguyễn Đức	Minh	Nam	16/04/2000	Hà Nội	2.59	Khá	D18PMR
8	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	Nữ	18/07/2001	Thanh Hoá	2.75	Khá	D19IMR2
9	Đồng Thị Phương	Thùy	Nữ	08/06/2001	Hải Dương	3.02	Khá	D19IMR3
10	Đỗ Hạnh	Trang	Nữ	14/05/2001	Hà Tây	3.20	Giỏi	D19PMR
11	Chu Thị	Châu	Nữ	21/10/2002	Nghệ An	3.01	Khá	D20IMR1
12	Hà Thị	Cúc	Nữ	23/06/2002	Bắc Giang	2.60	Khá	D20IMR1
13	Phạm Thị Hồng	Lan	Nữ	18/09/2002	Vĩnh Phúc	2.92	Khá	D20IMR1
14	Chu Thị Quỳnh	Nga	Nữ	21/12/2002	Bắc Ninh	2.45	Trung bình	D20IMR1
15	Đào Quang	Huy	Nam	08/11/2002	Sơn La	2.35	Trung bình	D20IMR2
16	Trịnh Thị	Thùy	Nữ	30/06/2002	Hà Tây	2.98	Khá	D20IMR2
17	Nguyễn Thị	Dinh	Nữ	10/08/2002	Thái Bình	3.27	Giỏi	D20PMR
18	Phạm Tùng	Dương	Nam	08/01/2002	Ninh Bình	3.08	Khá	D20PMR
19	Lê Tài	Đức	Nam	01/04/2002	Hà Tây	2.97	Khá	D20PMR
20	Lê Quốc	Khánh	Nam	31/08/2002	Hà Nội	2.76	Khá	D20PMR
21	Nguyễn Kiều	Linh	Nữ	06/10/2002	Hưng Yên	2.93	Khá	D20PMR
22	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	13/02/2002	Thanh Hoá	2.93	Khá	D20PMR

Danh sách gồm 22 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 2 sinh viên
 - Khá: 14 sinh viên
 - Trung bình: 6 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Thương mại điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Dương Quang	Anh	Nam	01/10/2000	Thái Bình	2.54	Khá	D18CQTM01-B
2	Nguyễn Trung	Thắng	Nam	19/09/2000	Hà Tây	2.76	Khá	D18CQTM01-B
3	Đàm Xuân	Hiệu	Nam	12/12/2001	Vĩnh Phúc	3.19	Khá	D19CQTM01-B
4	Nguyễn Đức	Mạnh	Nam	21/12/2001	Hà Nội	2.61	Khá	D19CQTM01-B
5	Phan Văn	Mạnh	Nam	09/12/2001	Nghệ An	2.69	Khá	D19CQTM01-B
6	Nguyễn Hữu Huy	Hoàng	Nam	24/07/2001	Hải Phòng	2.55	Khá	D19CQTM02-B
7	Dương Thành	Long	Nam	31/08/2001	Hà Nội	2.59	Khá	D19CQTM02-B
8	Mai Văn	Hùng	Nam	25/02/2002	Ninh Bình	2.97	Khá	D20CQTM01-B
9	Bùi Hải	Đông	Nam	02/01/2002	Nam Định	2.57	Khá	D20CQTM02-B

Danh sách gồm 9 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 9 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Kế toán

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Đỗ Thị Thanh	Trà	Nữ	28/08/2001	Hà Nội	2.40	Trung bình	D19ACCA
2	Phạm Thu	Trang	Nữ	21/04/2001	Hà Nội	2.21	Trung bình	D19CQKT02-B
3	Trương Việt	Ánh	Nữ	28/06/2002	Hà Nội	3.00	Khá	D20ACCA
4	Đặng Thị	Hiền	Nữ	02/06/2001	Thanh Hoá	3.15	Khá	D20ACCA
5	Nguyễn Thị Thu	Thanh	Nữ	31/10/2002	Hà Tây	2.46	Trung bình	D20ACCA
6	Đinh Thị	Lưu	Nữ	18/10/2002	Hà Tây	2.64	Khá	D20CQKT01-B
7	Vũ Quang	Minh	Nam	09/11/2002	Thái Bình	2.36	Trung bình	D20CQKT01-B
8	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	15/01/2002	Ninh Bình	2.43	Trung bình	D20CQKT01-B
9	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	14/04/2002	Nam Định	2.73	Khá	D20CQKT01-B
10	Nguyễn Thị	Thêu	Nữ	16/05/2002	Hà Tây	3.21	Giỏi	D20CQKT01-B
11	Mai Quỳnh	Đan	Nữ	21/06/2002	Cao Bằng	2.48	Trung bình	D20CQKT03-B
12	Tạ Thảo	Linh	Nữ	25/04/2002	Phú Thọ	2.64	Khá	D20CQKT03-B
13	Dương Thảo	Ngân	Nữ	23/06/2002	Hà Nội	2.53	Khá	D20CQKT03-B
14	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	12/04/2002	Nghệ An	2.93	Khá	D20CQKT04-B
15	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	25/05/2002	Hà Tây	2.37	Trung bình	D20CQKT04-B

Danh sách gồm 15 sinh viên.
Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 1 sinh viên
- Khá: 7 sinh viên
- Trung bình: 7 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Đỗ Văn	Trọng	Nam	20/10/1997	Hưng Yên	2.29	Trung bình	D15CNPM3
2	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	23/07/1998	Lào Cai	2.12	Trung bình	D16CNPM4
3	Nguyễn Thành	Long	Nam	15/04/1998	Quảng Ninh	2.22	Trung bình	D16CNPM4
4	Đồng Văn	Phong	Nam	01/03/1997	Hải Dương	2.44	Trung bình	D16CNPM4
5	Phạm Sơn	Tùng	Nam	22/02/1998	Hà Nội	2.15	Trung bình	D16HTTT4

Danh sách gồm 5 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 0 sinh viên
 - Khá: 0 sinh viên
 - Trung bình: 5 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: An toàn thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Tú	Anh	Nam	10/02/1997	Hà Tây	2.38	Trung bình	D15CQAT04-B
2	Phùng Chí	Công	Nam	12/07/1998	Hà Nội	2.05	Trung bình	D16CQAT02-B
3	Tổng Đình	Hoàn	Nam	21/05/1998	Nam Định	2.32	Trung bình	D16CQAT02-B
4	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	18/07/1999	Thái Bình	2.49	Trung bình	D17CQAT02-B
5	Nguyễn Văn	Tĩnh	Nam	14/07/1999	Hải Dương	2.25	Trung bình	D17CQAT02-B
6	Vũ Ngọc	Hiển	Nam	17/04/1999	Thái Bình	2.51	Khá	D17CQAT03-B
7	Phạm Xuân	Thịnh	Nam	06/05/1999	Hải Phòng	2.44	Trung bình	D17CQAT03-B
8	Trần Đình	Tú	Nam	01/01/1999	Vĩnh Phúc	2.34	Trung bình	D17CQAT03-B
9	Nguyễn Tuấn	Minh	Nam	22/05/1999	Nam Định	2.21	Trung bình	D17CQAT04-B
10	Nguyễn Tuấn	Thành	Nam	06/08/1999	Thái Bình	2.64	Khá	D17CQAT04-B
11	Vũ Thị Anh	Thư	Nữ	10/11/1999	Thái Bình	2.28	Trung bình	D17CQAT04-B
12	Trịnh Quang	Phong	Nam	25/01/2000	Nam Định	2.25	Trung bình	D18CQAT01-B
13	Vũ Lâm	Thạch	Nam	10/02/2000	Nam Định	2.36	Trung bình	D18CQAT01-B
14	Hoàng Ngọc	Khánh	Nam	09/03/2000	Phú Thọ	2.25	Trung bình	D18CQAT02-B
15	Phạm Trung	Kiên	Nam	17/04/2000	Hà Nội	2.19	Trung bình	D18CQAT02-B
16	Vương Hải	Chiến	Nam	05/09/1999	Hà Tây	2.30	Trung bình	D18CQAT03-B
17	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	02/12/2000	Hà Tây	2.13	Trung bình	D18CQAT03-B
18	Trần Ngọc	Giang	Nữ	03/11/2000	Hải Phòng	3.03	Khá	D18CQAT04-B

Danh sách gồm 18 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 3 sinh viên
- Trung bình: 15 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ đa phương tiện

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Hoàng Phi	Hùng	Nam	01/04/1999	Phú Thọ	2.06	Trung bình	D17PTDPT2
2	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	09/10/1999	Hà Nội	2.27	Trung bình	D17PTDPT2
3	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	05/01/1999	Hà Nội	2.50	Khá	D17PTDPT2
4	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	10/07/1999	Bắc Giang	2.85	Khá	D17TKDPT1
5	Phan Thị Thu	Uyên	Nữ	09/11/1999	Thái Nguyên	2.87	Khá	D17TKDPT1
6	Nguyễn Thanh	Hà	Nữ	25/04/1999	Thái Bình	2.63	Khá	D17TKDPT2
7	Mai Xuân	Long	Nam	25/10/1999	Quảng Ninh	2.80	Khá	D17TKDPT2
8	Lê Ngọc	Mai	Nữ	20/07/1999	Hà Nội	2.91	Khá	D17TKDPT2
9	Phạm Anh	Tuấn	Nam	23/02/2000	Thanh Hoá	2.66	Khá	D18PTDPT1
10	Bùi Hoàng Hải	Đăng	Nam	28/09/2000	Phú Thọ	2.49	Trung bình	D18TKDPT1
11	Phạm Văn	Bách	Nam	15/02/2000	Thái Bình	2.63	Khá	D18TKDPT2
12	Trần Huy Minh	Hoàng	Nam	12/07/2000	Hà Nội	2.54	Khá	D18TKDPT2
13	Trần Như	Quỳnh	Nữ	14/07/2000	Hà Tây	3.10	Khá	D18TKDPT3

Danh sách gồm 13 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 10 sinh viên
- Trung bình: 3 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật điện - điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Khắc	Tuấn	Nam	11/11/1995	Bắc Ninh	2.10	Trung bình	D14XLTHTT1
2	Trần Hải	Lan	Nam	04/12/1998	Lâm Đồng	2.24	Trung bình	D16DTMT
3	Phạm Anh	Đức	Nam	03/08/1998	Thái Bình	2.42	Trung bình	D16XLTH1
4	Đỗ Ngọc	Lâm	Nam	13/10/1997	Thanh Hóa	2.83	Khá	D16XLTH2
5	Lê Văn	Hiếu	Nam	28/06/1999	TP Hồ Chí Minh	2.40	Trung bình	D17DTMT2

Danh sách gồm 5 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 1 sinh viên
- Trung bình: 4 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: **Chính quy**
Hệ đào tạo: **Đại học chính quy**
Đơn vị đào tạo: **Cơ sở đào tạo Hà Nội**
Ngành đào tạo: **Kỹ thuật Điện tử viễn thông**

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	27/10/1995	Hà Nội	2.38	Trung bình	D13CQVT06-B

Danh sách gồm 1 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên

- Giỏi: 0 sinh viên

- Khá: 0 sinh viên

- Trung bình: 1 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin (CLC)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Trần Minh Hiếu	Nam	28/05/1999	Hà Tây	2.37	Trung bình	E17CQCN01-B
2	Nông Nguyễn Nguyên Phương	Nam	16/10/2000	Lạng Sơn	2.40	Trung bình	E18CQCN01-B
3	Lê Văn Tiến	Nam	11/07/2000	Hà Nam	2.81	Khá	E18CQCN01-B
4	Phạm Minh Tuấn	Nam	21/12/2000	Yên Bái	2.11	Trung bình	E18CQCN01-B
5	Đỗ Ngọc Hùng	Nam	13/09/2000	Phú Thọ	2.10	Trung bình	E18CQCN02-B
6	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	04/12/2000	Thái Bình	2.07	Trung bình	E18CQCN02-B

Danh sách gồm 6 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 1 sinh viên
- Trung bình: 5 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ Đa phương tiện

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTBCT	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	29/11/2000	#N/A	3.13	Khá	D19PTDPT
2	Lê Thị	Hằng	Nữ	26/07/2001	Thanh Hoá	2.61	Khá	D19PTDPT
3	Phạm Việt	Hoàng	Nam	17/07/2001	Nam Định	2.83	Khá	D19PTDPT
4	Lê Ngọc	Linh	Nữ	16/03/2001	Hà Tây	2.55	Khá	D19PTDPT
5	Nguyễn Khắc	Sang	Nam	03/05/2001	Bắc Ninh	2.78	Khá	D19PTDPT
6	Lê Quang	Thiện	Nam	16/09/2001	Hà Tây	2.60	Khá	D19PTDPT
7	Dương Quốc	An	Nam	21/10/2001	Bắc Giang	2.51	Khá	D19TKDPT1
8	Hồ Ngọc	Bảo	Nam	09/07/2001	Hà Nội	2.87	Khá	D19TKDPT1
9	Lê Đức	Tiến	Nam	07/09/2001	Vĩnh Phúc	2.68	Khá	D19TKDPT2
10	Phạm Tuấn	Anh	Nam	05/01/2001	Nghệ An	3.07	Khá	D19TKDPT3
11	Bùi Thị Phương	Ngọc	Nữ	12/03/2001	Hà Tây	3.02	Khá	D19TKDPT3
12	Phạm Thị	Vân	Nữ	01/06/2001	Thái Bình	3.29	Giỏi	D19TKDPT3
13	Nguyễn Hoàng Thanh	Ngân	Nam	21/08/2001	Nghệ An	2.65	Khá	D20TKDPT2
14	Đào Đông	Dương	Nam	09/09/2002	Phú Thọ	2.80	Khá	D20TKDPT3
15	Ngô Văn	Trường	Nam	14/05/2002	Bắc Ninh	2.84	Khá	D20TKDPT3

Danh sách gồm 15 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 1 sinh viên
- Khá: 14 sinh viên
- Trung bình: 0 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Vũ Đăng	Hung	Nam	12/03/1999	Bắc Ninh	2.52	Khá	D17CNPM2
2	Đình Quang	Nghĩa	Nam	04/08/1999	Thái Bình	2.00	Trung bình	D17CNPM2
3	Nguyễn Văn	Cương	Nam	10/04/1998	Bắc Ninh	2.56	Khá	D17CNPM5
4	Nguyễn Việt	Đoàn	Nam	24/11/1999	Bắc Ninh	2.09	Trung bình	D17CNPM5
5	Lê Khắc	Phúc	Nam	10/11/1999	Hà Tây	2.61	Khá	D17CNPM5
6	Nguyễn Giản	Dương	Nam	08/08/1999	Bắc Ninh	2.84	Khá	D17HTTT2
7	Nguyễn Quang	Huy	Nam	22/10/1999	Hà Nội	2.16	Trung bình	D17HTTT2
8	Lê Tuấn	Hùng	Nam	04/09/1999	Hà Nội	2.18	Trung bình	D17HTTT3
9	Trịnh Ngọc	Nam	Nam	06/02/1999	Bắc Giang	2.52	Khá	D17HTTT5
10	Nguyễn Ngọc	Thùy	Nam	18/08/1999	Hải Phòng	2.54	Khá	D17HTTT6
11	Kim Vân	Anh	Nữ	07/02/2000	Hà Tây	2.82	Khá	D18CNPM1
12	Đỗ Việt	Long	Nam	07/08/2000	Nam Định	2.00	Trung bình	D18CNPM1
13	Quách Thành	Nghiệp	Nam	05/02/2000	Ninh Bình	2.10	Trung bình	D18CNPM1
14	Quản Thành	Trung	Nam	24/01/2000	Hà Tây	2.67	Khá	D18CNPM1
15	Bùi Quý	Duy	Nam	29/11/2000	Nam Định	2.03	Trung bình	D18CNPM3
16	Bùi Đức	Khanh	Nam	17/11/2000	Phú Thọ	3.25	Giỏi	D18CNPM3
17	Hoàng Thái	Sơn	Nam	18/09/2000	Nam Định	2.96	Khá	D18CNPM3
18	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	Nam	19/06/2000	Bắc Ninh	2.26	Trung bình	D18CNPM5
19	Nguyễn Minh	Đăng	Nam	22/06/2000	Hà Nội	2.06	Trung bình	D18CNPM5
20	Nguyễn Phương	Duy	Nam	15/06/2000	Nam Định	2.07	Trung bình	D18CNPM6
21	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	20/01/2000	Hà Tây	2.57	Khá	D18CNPM6
22	Trịnh Đình	Nghĩa	Nam	21/10/1999	Thanh Hoá	2.24	Trung bình	D18HTTT1
23	Nguyễn Ngọc Thành	Long	Nam	20/05/2000	Nghệ An	2.50	Khá	D18HTTT2
24	Phạm Đình	Sơn	Nam	06/07/2000	Thái Bình	2.59	Khá	D18HTTT2
25	Tạ Duy	Thắng	Nam	19/07/2000	Hà Nội	2.59	Khá	D18HTTT2
26	Đào Quang	Tùng	Nam	01/02/2000	Hải Phòng	2.36	Trung bình	D18HTTT2
27	Vũ Trọng	Quý	Nam	24/10/2000	Thái Bình	2.67	Khá	D18HTTT3
28	Hồ Đức	Thành	Nam	18/06/2000	Nghệ An	2.46	Trung bình	D18HTTT5
29	Nguyễn Thị	Thêu	Nữ	16/12/2000	Nam Định	2.91	Khá	D18HTTT5
30	Đỗ Mạnh	Hùng	Nam	04/12/2000	Hà Nội	2.40	Trung bình	D18HTTT6
31	Lê Thanh	Hải	Nam	16/05/2001	Thanh Hoá	2.02	Trung bình	D19CNPM1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Trần Hồng	Quân	Nam	12/12/2001	Hà Tây	2.31	Trung bình	D19CNPM1
33	Lê Văn	Thanh	Nam	10/09/2001	Hà Tây	2.47	Trung bình	D19CNPM1
34	Phạm Anh	Tiến	Nam	29/12/2001	Hà Tây	2.35	Trung bình	D19CNPM1
35	Đỗ Đức	Tâm	Nam	01/07/2001	Hà Nội	3.00	Khá	D19CNPM2
36	Lê Văn	Trọng	Nam	29/09/2001	Thái Nguyên	2.29	Trung bình	D19CNPM2
37	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	12/04/2001	Hà Tĩnh	2.50	Khá	D19CNPM2
38	Nguyễn Đăng Hoàng	Anh	Nam	22/07/2001	Hà Nội	2.92	Khá	D19CNPM3
39	Nguyễn Phúc	Tĩnh	Nam	03/11/2001	Hà Tây	3.17	Khá	D19CNPM3
40	Nguyễn Mạnh	Tùng	Nam	19/10/2001	Vĩnh Phúc	2.75	Khá	D19CNPM3
41	Nguyễn Quang	An	Nam	03/07/2001	Hà Tĩnh	2.08	Trung bình	D19CNPM4
42	Phạm Tiến	Anh	Nam	17/08/2001	Hà Nội	2.55	Khá	D19CNPM4
43	Tạ Phương	Duy	Nam	10/11/2001	Hà Tây	2.78	Khá	D19CNPM4
44	Nguyễn Hoàng	Dương	Nam	21/02/2001	Bắc Ninh	2.84	Khá	D19CNPM4
45	Bùi Minh	Đức	Nam	26/10/2001	Thái Bình	2.59	Khá	D19CNPM4
46	Phạm Trần	Đức	Nam	06/10/2001	Phú Thọ	2.14	Trung bình	D19CNPM4
47	Bùi Văn	Chiến	Nam	12/04/2001	Hà Tây	2.88	Khá	D19CNPM5
48	Nguyễn Thành	Dương	Nam	15/05/2001	Hà Tây	2.90	Khá	D19CNPM5
49	Trần Ngọc Minh	Đức	Nam	24/11/2001	Thanh Hoá	2.35	Trung bình	D19CNPM5
50	Phạm Xuân	Huy	Nam	30/05/2001	Nam Định	3.14	Khá	D19CNPM5
51	Phan Quang	Huy	Nam	17/02/2001	Phú Thọ	2.51	Khá	D19CNPM5
52	Đỗ Minh	Hoàng	Nam	03/03/2001	Hà Nội	2.58	Khá	D19CNPM6
53	Nguyễn Bá Việt	Lâm	Nam	21/04/2001	Hà Tây	2.51	Khá	D19CNPM6
54	Lê Khánh	Linh	Nam	05/04/2001	Nghệ An	2.75	Khá	D19CNPM6
55	Trần Võ	Linh	Nam	25/03/2001	Nghệ An	2.62	Khá	D19CNPM6
56	Lê Thành	Long	Nam	24/07/2001	Thanh Hoá	2.46	Trung bình	D19CNPM6
57	Nguyễn Văn	Danh	Nam	03/04/2001	Nghệ An	2.20	Trung bình	D19CNPM7
58	Đào Trọng	Phúc	Nam	26/10/2001	Thái Bình	2.72	Khá	D19CNPM8
59	Nguyễn Minh	Quân	Nam	13/12/2001	Bình Dương	2.66	Khá	D19CNPM8
60	Vũ Anh	Quân	Nam	22/01/2001	Hà Nội	2.42	Trung bình	D19CNPM8
61	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	29/12/2001	Hung Yên	2.61	Khá	D19HTTT1
62	Phạm Đức	Hải	Nam	22/02/2001	Nghệ An	2.20	Trung bình	D19HTTT1
63	Nguyễn Thành	Long	Nam	11/08/2001	Hung Yên	2.48	Trung bình	D19HTTT1
64	Phạm Quang	Tú	Nam	05/11/2001	Quảng Ninh	2.85	Khá	D19HTTT1
65	Trần Văn	Dinh	Nam	22/02/2001	Nam Định	2.49	Trung bình	D19HTTT3
66	Phan Hoàng	Sơn	Nam	11/07/2001	Lào Cai	2.39	Trung bình	D19HTTT3
67	Phạm Văn	Toàn	Nam	17/06/2001	Quảng Ninh	2.18	Trung bình	D19HTTT3
68	Nguyễn Trung	Anh	Nam	12/04/2001	Hoà Bình	2.21	Trung bình	D19HTTT4
69	Trần Vũ Minh	Quý	Nam	31/07/2001	Hải Dương	2.74	Khá	D19HTTT4

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
70	Nguyễn Tuấn	Truyền	Nam	01/03/2001	Bắc Giang	2.57	Khá	D19HTTT4
71	Nguyễn Minh	Chí	Nam	15/09/2002	Quảng Ninh	3.06	Khá	D20CNPM2
72	Nguyễn Tùng	Dương	Nam	06/01/2002	Hưng Yên	2.71	Khá	D20CNPM3
73	Hoàng Hải	An	Nam	02/08/2002	Phú Thọ	3.04	Khá	D20CNPM4
74	Trần Thiên	Hương	Nữ	04/10/2002	Phú Thọ	2.75	Khá	D20CNPM6
75	Ngô Trần Đức	Thái	Nam	05/07/2002	Hà Tây	2.95	Khá	D20CNPM6
76	Bùi Mạnh	Phúc	Nam	26/11/2002	Thái Bình	2.40	Trung bình	D20HTTT2
77	Trịnh Bá Ngọc	Sơn	Nam	28/02/2002	Thanh Hoá	2.25	Trung bình	D20HTTT3
78	Đoàn Thị Thanh	Thùy	Nữ	21/03/2002	Hà Tĩnh	2.41	Trung bình	D20HTTT3
79	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	11/10/2002	Hải Phòng	2.59	Khá	D20HTTT4
80	Vũ Quốc	Việt	Nam	04/04/2002	Nam Định	2.23	Trung bình	D20HTTT5

Danh sách gồm 80 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 1 sinh viên
 - Khá: 44 sinh viên
 - Trung bình: 35 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: An toàn thông tin

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Nguyễn Văn	Chương	Nam	13/01/2001	Hà Nội	2.50	Khá	D19CQAT01-B
2	Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	16/01/2001	Thanh Hoá	2.40	Trung bình	D19CQAT01-B
3	Phạm Văn	Thanh	Nam	18/01/2001	Ninh Bình	2.33	Trung bình	D19CQAT02-B
4	Trương Như	Đạt	Nam	26/10/2001	Nghệ An	2.67	Khá	D19CQAT03-B
5	Triệu Xuân	Hùng	Nam	02/02/2001	Phú Thọ	2.56	Khá	D19CQAT03-B
6	Phạm Quang	Huy	Nam	05/10/2001	Hải Phòng	2.51	Khá	D19CQAT03-B
7	Nguyễn Quốc	Khánh	Nam	26/04/2001	Bắc Ninh	2.26	Trung bình	D19CQAT03-B
8	Nguyễn Hải	Long	Nam	27/02/2001	Hải Phòng	2.65	Khá	D19CQAT03-B
9	Mai Hoàng	Tiến	Nam	17/02/2001	Hà Nam	2.53	Khá	D19CQAT03-B
10	Vũ Quang	Vinh	Nam	09/04/2001	Hà Nội	2.64	Khá	D19CQAT03-B
11	Lê Mạnh	Cường	Nam	04/10/2001	Hà Tây	2.51	Khá	D19CQAT04-B
12	Nguyễn Khắc	Huy	Nam	27/03/2001	Vĩnh Phúc	2.65	Khá	D19CQAT04-B
13	Nguyễn Đăng Tuấn	Bảo	Nam	25/05/2002	Hà Tĩnh	2.78	Khá	D20CQAT03-B
14	Trần Tuấn	Đạt	Nam	24/05/2002	Thái Bình	2.34	Trung bình	D20CQAT03-B
15	Nguyễn Trí	Huy	Nam	07/05/2001	Thanh Hoá	2.51	Khá	D20CQAT04-B

Danh sách gồm 15 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 11 sinh viên
- Trung bình: 4 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Hoàng Minh	Tân	Nam	03/03/2000	Hà Tây	2.33	Trung bình	D18DTMT1
2	Hà Phương	Duy	Nam	22/02/2000	Yên Bái	2.24	Trung bình	D18XLTH2
3	Đào Ngọc	Anh	Nam	20/02/2001	Ninh Bình	2.13	Trung bình	D19DTMT1
4	Trần Gia	Bảo	Nam	23/09/2001	Nam Định	2.22	Trung bình	D19DTMT1
5	Hoàng Trường	Giang	Nam	01/04/2001	Thanh Hoá	2.50	Khá	D19DTMT1
6	Phạm Long	Tường	Nam	21/01/2001	Thanh Hoá	2.38	Trung bình	D19DTMT1
7	Nguyễn Việt	Anh	Nam	07/04/2001	Hà Nội	2.56	Khá	D19DTMT2
8	Đinh Tiến	Danh	Nam	14/07/2001	Hung Yên	2.71	Khá	D19DTMT2
9	Nguyễn Công	Đạt	Nam	29/03/2001	Hà Nội	2.30	Trung bình	D19DTMT2
10	Nguyễn Văn	Dũng	Nam	19/12/2001	Hà Tây	2.12	Trung bình	D19DTMT3
11	Trần Thanh	Hải	Nam	05/09/2001	Thái Bình	2.36	Trung bình	D19DTMT3
12	Nguyễn Xuân	Trung	Nam	12/09/2001	Thái Bình	2.25	Trung bình	D19DTMT3
13	Vũ Minh	Tuấn	Nam	27/08/2001	Hà Nội	2.25	Trung bình	D19DTMT3
14	Ngô Thanh	Giang	Nam	04/03/2000	#N/A	2.46	Trung bình	D19XLTH
15	Phùng Trung	Hiếu	Nam	26/09/2001	Hà Tây	2.57	Khá	D19XLTH
16	Lê Tuấn	Phước	Nam	02/08/2001	Thanh Hoá	2.57	Khá	D19XLTH
17	Lại Việt	Thắng	Nam	19/09/2001	Hà Tây	2.51	Khá	D19XLTH
18	Trịnh Xuân	Minh	Nam	02/02/2002	Thanh Hoá	2.79	Khá	D20DTRB

Danh sách gồm 18 sinh viên.

Trong đó:

- Xuất sắc: 0 sinh viên
- Giỏi: 0 sinh viên
- Khá: 7 sinh viên
- Trung bình: 11 sinh viên

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

PGS.TS Trần Quang Anh

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HV ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Học viện)

Hình thức đào tạo: Chính quy
Hệ đào tạo: Đại học chính quy
Đơn vị đào tạo: Cơ sở đào tạo Hà Nội
Ngành đào tạo: Kỹ thuật Điện tử viễn thông

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
1	Đinh Văn	Phú	Nam	05/01/1997	Nam Định	2.44	Trung bình	D15CQVT04-B
2	Hồ Văn	Mạnh	Nam	06/11/1998	Nghệ An	2.86	Khá	D16CQVT03-B
3	Đỗ Tuyên	Hoàng	Nam	28/09/1999	Hung Yên	2.58	Khá	D17CQVT01-B
4	Trịnh Lê	Văn	Nam	09/10/1999	Hà Nội	2.00	Trung bình	D17CQVT03-B
5	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	10/05/1999	Hà Nội	2.29	Trung bình	D17CQVT06-B
6	Nguyễn Tiến	Anh	Nam	30/06/1998	Thái Bình	2.13	Trung bình	D17CQVT07-B
7	Trần Thu	Trang	Nữ	18/12/1999	Tuyên Quang	2.84	Khá	D17CQVT07-B
8	Lê Hải	Đăng	Nam	11/08/2000	Hà Tây	2.20	Trung bình	D18CQVT02-B
9	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	05/08/2000	Hà Tây	2.29	Trung bình	D18CQVT04-B
10	Đinh Quang	Trường	Nam	07/08/2000	Bắc Ninh	2.52	Khá	D18CQVT06-B
11	Nguyễn Chí	Vũ	Nam	26/02/2000	Hà Tây	2.86	Khá	D18CQVT06-B
12	Nguyễn Mạnh	Dũng	Nam	14/10/2000	Hà Nội	2.11	Trung bình	D18CQVT08-B
13	Bùi Nhật Anh	Quân	Nam	16/10/2000	Hà Nội	2.48	Trung bình	D18CQVT08-B
14	Lê Quang	Triệu	Nam	03/04/2001	Thái Bình	2.20	Trung bình	D19VTHI1
15	Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	17/03/2001	Hà Nam	2.50	Khá	D19VTHI3
16	Vũ Trọng Trần	Trí	Nam	04/03/2001	Thái Bình	2.64	Khá	D19VTMD1
17	Nguyễn Mạnh	Việt	Nam	01/03/2001	Thái Bình	2.40	Trung bình	D19VTMD1
18	Nguyễn Nhật	Minh	Nam	05/12/2001	Hà Tây	2.52	Khá	D19VTMD3
19	Đỗ Đức	Quân	Nam	26/07/2001	Hung Yên	2.75	Khá	D19VTMD3
20	Lê Công Yên	Tùng	Nam	14/04/2001	Hung Yên	2.12	Trung bình	D19VTMD3
21	Hà Quang	Long	Nam	09/03/2001	Quảng Ninh	2.19	Trung bình	D19VTVT1
22	Trần Quyết	Tiến	Nam	19/11/2001	Phú Thọ	2.15	Trung bình	D19VTVT1
23	Trần Minh	Đức	Nam	19/02/2001	Nam Định	2.30	Trung bình	D19VTVT2
24	Lê Minh	Hiếu	Nam	11/07/2001	Hung Yên	3.11	Khá	D19VTVT2
25	Trần Thành	Công	Nam	10/10/2002	Hà Tây	2.39	Trung bình	D20VTHI1
26	Nguyễn Ngọc	Chung	Nam	16/10/2002	Hà Tây	3.51	Giỏi	D20VTHI2
27	Bùi Tuấn	Dũng	Nam	18/11/2002	Hải Dương	2.24	Trung bình	D20VTHI2
28	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	22/01/2002	Hà Nội	2.62	Khá	D20VTHI2
29	Lê Đình	Thanh	Nam	04/10/2001	Thanh Hoá	2.50	Khá	D20VTHI2
30	Đoàn Đức	Thắng	Nam	08/05/2002	Hải Dương	2.94	Khá	D20VTHI3
31	Nguyễn Hữu	Phẩm	Nam	14/11/2002	Hải Phòng	2.72	Khá	D20VTMD1

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
32	Nguyễn Tấn	Linh	Nam	07/01/2002	Nghệ An	2.65	Khá	D20VTMD2
33	Hoàng Văn	Chiến	Nam	23/03/2000	Hung Yên	2.54	Khá	D20VTVT2

Danh sách gồm 33 sinh viên.

- Trong đó:
- Xuất sắc: 0 sinh viên
 - Giỏi: 1 sinh viên
 - Khá: 16 sinh viên
 - Trung bình: 16 sinh viên

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

PGS.TS Trần Quang Anh